

**BẢNG TỔNG HỢP KẾT QUẢ RÈN LUYỆN HỌC KỲ II NĂM HỌC 2025-2026 VÀ TOÀN KHOÁ HỌC 2023-2026**

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-CDLC ngày / /2026 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Lào Cai)

| STT | TT                                        | Tên lớp    | Mã HSSV       | Họ và tên             | Năm học<br>(2023-2024) |             | Năm học<br>(2024-2025) |             | Kỳ II, năm học<br>2025-2026 (kỳ cuối) |             | Năm học<br>(2025-2026) |             | Kết quả rèn luyện<br>khóa học 2023-2026 |             | Ghi<br>chú |
|-----|-------------------------------------------|------------|---------------|-----------------------|------------------------|-------------|------------------------|-------------|---------------------------------------|-------------|------------------------|-------------|-----------------------------------------|-------------|------------|
|     |                                           |            |               |                       | Điểm                   | Xếp<br>loại | Điểm                   | Xếp<br>loại | Điểm                                  | Xếp<br>loại | Điểm                   | Xếp<br>loại | Điểm                                    | Xếp<br>loại |            |
|     | Lớp Cao đẳng Điều dưỡng K23: 30 sinh viên |            |               |                       |                        |             |                        |             |                                       |             |                        |             |                                         |             |            |
| 1   | 1                                         | CĐ.ĐDU.K23 | 2367202010076 | Bùi Thảo Nhi          | 84                     | Tốt         | 81                     | Tốt         | 84                                    | Tốt         | 84                     | Tốt         | 83                                      | Tốt         |            |
| 2   | 2                                         | CĐ.ĐDU.K23 | 2367202010088 | La Thị Tuyết          | 89                     | Tốt         | 87                     | Tốt         | 88                                    | Tốt         | 87                     | Tốt         | 88                                      | Tốt         |            |
| 3   | 3                                         | CĐ.ĐDU.K23 | 2367203010100 | Bùi Thị Mai Anh       | 85                     | Tốt         | 85                     | Tốt         | 82                                    | Tốt         | 84                     | Tốt         | 85                                      | Tốt         |            |
| 4   | 4                                         | CĐ.ĐDU.K23 | 2367203010102 | Phùng Ông Cẩu         | 82                     | Tốt         | 84                     | Tốt         | 85                                    | Tốt         | 86                     | Tốt         | 84                                      | Tốt         |            |
| 5   | 5                                         | CĐ.ĐDU.K23 | 2367203010104 | Cư Thành Công         | 85                     | Tốt         | 81                     | Tốt         | 82                                    | Tốt         | 83                     | Khá         | 83                                      | Tốt         |            |
| 6   | 6                                         | CĐ.ĐDU.K23 | 2367203010105 | Đỗ Thị Ánh Dương      | 85                     | Tốt         | 84                     | Tốt         | 81                                    | Tốt         | 83                     | Khá         | 84                                      | Tốt         |            |
| 7   | 7                                         | CĐ.ĐDU.K23 | 2367203010106 | Quyền Thị Bạch Dương  | 88                     | Tốt         | 87                     | Tốt         | 90                                    | Xuất sắc    | 90                     | Tốt         | 88                                      | Tốt         |            |
| 8   | 8                                         | CĐ.ĐDU.K23 | 2367203010107 | Đặng Thị Thu Hà       | 85                     | Tốt         | 90                     | Xuất sắc    | 89                                    | Tốt         | 90                     | Tốt         | 88                                      | Tốt         |            |
| 9   | 9                                         | CĐ.ĐDU.K23 | 2367203010109 | Nguyễn Thị Thu Hiền   | 91                     | Xuất sắc    | 93                     | Xuất sắc    | 92                                    | Xuất sắc    | 93                     | Tốt         | 92                                      | Xuất sắc    |            |
| 10  | 10                                        | CĐ.ĐDU.K23 | 2367203010112 | Nông Thị Lan          | 89                     | Tốt         | 90                     | Xuất sắc    | 90                                    | Xuất sắc    | 90                     | Tốt         | 90                                      | Xuất sắc    |            |
| 11  | 11                                        | CĐ.ĐDU.K23 | 2367203010113 | Nguyễn Thị Thùy Linh  | 89                     | Tốt         | 86                     | Tốt         | 88                                    | Tốt         | 89                     | Khá         | 88                                      | Tốt         |            |
| 12  | 12                                        | CĐ.ĐDU.K23 | 2367203010114 | Đinh Thị Kim Loan     | 90                     | Xuất sắc    | 90                     | Xuất sắc    | 90                                    | Xuất sắc    | 91                     | Tốt         | 90                                      | Xuất sắc    |            |
| 13  | 13                                        | CĐ.ĐDU.K23 | 2367203010115 | Mai Vũ Đình Long      | 84                     | Tốt         | 86                     | Tốt         | 86                                    | Tốt         | 87                     | Tốt         | 86                                      | Tốt         |            |
| 14  | 14                                        | CĐ.ĐDU.K23 | 2367203010117 | Chảo Tả Mẩy           | 90                     | Xuất sắc    | 87                     | Tốt         | 87                                    | Tốt         | 89                     | Tốt         | 89                                      | Tốt         |            |
| 15  | 15                                        | CĐ.ĐDU.K23 | 2367203010118 | Sùng Thị Minh         | 85                     | Tốt         | 83                     | Tốt         | 85                                    | Tốt         | 86                     | Tốt         | 85                                      | Tốt         |            |
| 16  | 16                                        | CĐ.ĐDU.K23 | 2367203010119 | Nông Thị Nguyên       | 85                     | Tốt         | 87                     | Tốt         | 85                                    | Tốt         | 88                     | Tốt         | 87                                      | Tốt         |            |
| 17  | 17                                        | CĐ.ĐDU.K23 | 2367203010120 | Đào Thị Như Quỳnh     | 88                     | Tốt         | 85                     | Tốt         | 85                                    | Tốt         | 88                     | Tốt         | 87                                      | Tốt         |            |
| 18  | 18                                        | CĐ.ĐDU.K23 | 2367203010121 | Phản Thị Phương Quỳnh | 88                     | Tốt         | 88                     | Tốt         | 90                                    | Xuất sắc    | 90                     | Tốt         | 89                                      | Tốt         |            |
| 19  | 19                                        | CĐ.ĐDU.K23 | 2367203010123 | Nguyễn Văn Thắng      | 85                     | Tốt         | 83                     | Tốt         | 83                                    | Tốt         | 84                     | Tốt         | 84                                      | Tốt         |            |
| 20  | 20                                        | CĐ.ĐDU.K23 | 2367203010124 | Vương Kim Thảo        | 92                     | Xuất sắc    | 93                     | Xuất sắc    | 92                                    | Xuất sắc    | 93                     | Tốt         | 93                                      | Xuất sắc    |            |
| 21  | 21                                        | CĐ.ĐDU.K23 | 2367203010125 | Lục Thị Thuý          | 86                     | Tốt         | 84                     | Tốt         | 85                                    | Tốt         | 87                     | Tốt         | 86                                      | Tốt         |            |
| 22  | 22                                        | CĐ.ĐDU.K23 | 2367203010128 | Lưu Tuấn Tú           | 85                     | Tốt         | 90                     | Xuất sắc    | 90                                    | Xuất sắc    | 90                     | Tốt         | 88                                      | Tốt         |            |
| 23  | 23                                        | CĐ.ĐDU.K23 | 2367203010129 | Ly Thị Út             | 89                     | Tốt         | 86                     | Tốt         | 85                                    | Tốt         | 88                     | Tốt         | 88                                      | Tốt         |            |
| 24  | 24                                        | CĐ.ĐDU.K23 | 2367203010130 | Cổ Thị Thu Uyên       | 92                     | Xuất sắc    | 91                     | Xuất sắc    | 88                                    | Tốt         | 89                     | Tốt         | 91                                      | Xuất sắc    |            |
| 25  | 25                                        | CĐ.ĐDU.K23 | 2367203010131 | Nguyễn Thị Yên        | 90                     | Xuất sắc    | 90                     | Xuất sắc    | 91                                    | Xuất sắc    | 92                     | Tốt         | 91                                      | Xuất sắc    |            |
| 26  | 26                                        | CĐ.ĐDU.K23 | 2367203010133 | Hoàng Thị Hồng Ngát   | 88                     | Tốt         | 85                     | Tốt         | 87                                    | Tốt         | 89                     | Tốt         | 87                                      | Tốt         |            |
| 27  | 27                                        | CĐ.ĐDU.K23 | 2367203010135 | Cư Thị Hoa            | 87                     | Tốt         | 86                     | Tốt         | 84                                    | Tốt         | 87                     | Tốt         | 87                                      | Tốt         |            |

| STT | TT                                         | Tên lớp    | Mã HSSV       | Họ và tên              | Năm học<br>(2023-2024) |             | Năm học<br>(2024-2025) |             | Kỳ II, năm học<br>2025-2026 (kỳ cuối) |             | Năm học<br>(2025-2026) |             | Kết quả rèn luyện<br>khóa học 2023-2026 |          | Ghi<br>chú |
|-----|--------------------------------------------|------------|---------------|------------------------|------------------------|-------------|------------------------|-------------|---------------------------------------|-------------|------------------------|-------------|-----------------------------------------|----------|------------|
|     |                                            |            |               |                        | Điểm                   | Xếp<br>loại | Điểm                   | Xếp<br>loại | Điểm                                  | Xếp<br>loại | Điểm                   | Xếp<br>loại | Điểm                                    | Xếp loại |            |
| 28  | 28                                         | CĐ.ĐDU.K23 | 2367203010136 | Nguyễn Trịnh Thảo Linh | 89                     | Tốt         | 88                     | Tốt         | 88                                    | Tốt         | 89                     | Tốt         | 89                                      | Tốt      |            |
| 29  | 29                                         | CĐ.ĐDU.K23 | 2367203010150 | Ly Thị Hồng Ngọc       |                        |             | 85                     | Tốt         | 86                                    | Tốt         | 87                     | Tốt         | 86                                      | Tốt      |            |
| 30  | 30                                         | CĐ.ĐDU.K23 | 2367203010151 | Trần Thị Thu Giang     |                        |             | 88                     | Tốt         | 88                                    | Tốt         | 89                     | Tốt         | 89                                      | Tốt      |            |
|     | <b>Lớp Cao đẳng Dược K23: 32 sinh viên</b> |            |               |                        |                        |             |                        |             |                                       |             |                        |             |                                         |          |            |
| 31  | 1                                          | CĐ.DUO.K23 | 2267202010020 | Mã Thị Quỳnh Nga       | 77                     | Khá         | 90                     | Xuất sắc    | 90                                    | Xuất sắc    | 90                     | Tốt         | 86                                      | Tốt      |            |
| 32  | 2                                          | CĐ.DUO.K23 | 2367202010050 | Nguyễn Thị Phương Anh  | 86                     | Tốt         | 86                     | Tốt         | 86                                    | Tốt         | 86                     | Tốt         | 86                                      | Tốt      |            |
| 33  | 3                                          | CĐ.DUO.K23 | 2367202010051 | Nguyễn Văn Tuấn Anh    | 79                     | Khá         | 79                     | Khá         | 80                                    | Tốt         | 80                     | Tốt         | 79                                      | Khá      |            |
| 34  | 4                                          | CĐ.DUO.K23 | 2367202010052 | Giảng Thị Ca           | 89                     | Tốt         | 85                     | Tốt         | 86                                    | Tốt         | 86                     | Tốt         | 87                                      | Tốt      |            |
| 35  | 5                                          | CĐ.DUO.K23 | 2367202010054 | Triệu Tuyết Anh        | 86                     | Tốt         | 86                     | Tốt         | 86                                    | Tốt         | 86                     | Tốt         | 86                                      | Tốt      |            |
| 36  | 6                                          | CĐ.DUO.K23 | 2367202010056 | Tần Thanh Hà           | 86                     | Tốt         | 85                     | Tốt         | 86                                    | Tốt         | 87                     | Tốt         | 86                                      | Tốt      |            |
| 37  | 7                                          | CĐ.DUO.K23 | 2367202010057 | Trần Thị Thu Hà        | 92                     | Xuất sắc    | 91                     | Xuất sắc    | 91                                    | Xuất sắc    | 91                     | Tốt         | 91                                      | Xuất sắc |            |
| 38  | 8                                          | CĐ.DUO.K23 | 2367202010058 | Nông Văn Hải           | 83                     | Tốt         | 82                     | Tốt         | 86                                    | Tốt         | 87                     | Tốt         | 84                                      | Tốt      |            |
| 39  | 9                                          | CĐ.DUO.K23 | 2367202010059 | Nguyễn Nhật Hằng       | 89                     | Tốt         | 91                     | Xuất sắc    | 91                                    | Xuất sắc    | 91                     | Tốt         | 90                                      | Xuất sắc |            |
| 40  | 10                                         | CĐ.DUO.K23 | 2367202010060 | Phùng Thuý Hằng        | 86                     | Tốt         | 85                     | Tốt         | 86                                    | Tốt         | 86                     | Tốt         | 86                                      | Tốt      |            |
| 41  | 11                                         | CĐ.DUO.K23 | 2367202010062 | Đào Minh Hiếu          | 83                     | Tốt         | 83                     | Tốt         | 85                                    | Tốt         | 85                     | Tốt         | 84                                      | Tốt      |            |
| 42  | 12                                         | CĐ.DUO.K23 | 2367202010064 | Đỗ Thị Khánh           | 87                     | Tốt         | 86                     | Tốt         | 86                                    | Tốt         | 86                     | Tốt         | 86                                      | Tốt      |            |
| 43  | 13                                         | CĐ.DUO.K23 | 2367202010065 | Vũ Đan Lê              | 79                     | Khá         | 80                     | Tốt         | 85                                    | Tốt         | 83                     | Tốt         | 81                                      | Tốt      |            |
| 44  | 14                                         | CĐ.DUO.K23 | 2367202010066 | Nguyễn Nhật Lệ         | 75                     | Khá         | 78                     | Khá         | 77                                    | Khá         | 77                     | Tốt         | 77                                      | Khá      |            |
| 45  | 15                                         | CĐ.DUO.K23 | 2367202010067 | Hoàng Thị Thu Liên     | 86                     | Tốt         | 85                     | Tốt         | 89                                    | Tốt         | 89                     | Tốt         | 87                                      | Tốt      |            |
| 46  | 16                                         | CĐ.DUO.K23 | 2367202010069 | Nguyễn Thảo Linh       | 86                     | Tốt         | 83                     | Tốt         | 86                                    | Tốt         | 86                     | Tốt         | 85                                      | Tốt      |            |
| 47  | 17                                         | CĐ.DUO.K23 | 2367202010070 | Phan Thị Diệu Linh     | 88                     | Tốt         | 86                     | Tốt         | 86                                    | Tốt         | 86                     | Tốt         | 87                                      | Tốt      |            |
| 48  | 18                                         | CĐ.DUO.K23 | 2367202010071 | Nguyễn Ngọc Mai        | 85                     | Tốt         | 81                     | Tốt         | 82                                    | Tốt         | 80                     | Tốt         | 82                                      | Tốt      |            |
| 49  | 19                                         | CĐ.DUO.K23 | 2367202010072 | Cư Xuân Minh           | 81                     | Tốt         | 80                     | Tốt         | 86                                    | Tốt         | 83                     | Tốt         | 81                                      | Tốt      |            |
| 50  | 20                                         | CĐ.DUO.K23 | 2367202010073 | Lý Thuý My             | 92                     | Xuất sắc    | 81                     | Tốt         | 89                                    | Tốt         | 89                     | Tốt         | 87                                      | Tốt      |            |
| 51  | 21                                         | CĐ.DUO.K23 | 2367202010075 | Phan Thị Thanh Nhân    | 83                     | Tốt         | 84                     | Tốt         | 87                                    | Tốt         | 86                     | Tốt         | 84                                      | Tốt      |            |
| 52  | 22                                         | CĐ.DUO.K23 | 2367202010077 | Cứ Thị Phua            | 82                     | Tốt         | 83                     | Tốt         | 87                                    | Tốt         | 86                     | Tốt         | 84                                      | Tốt      |            |
| 53  | 23                                         | CĐ.DUO.K23 | 2367202010078 | Chảo Mế Pú             | 85                     | Tốt         | 85                     | Tốt         | 87                                    | Tốt         | 87                     | Tốt         | 86                                      | Tốt      |            |
| 54  | 24                                         | CĐ.DUO.K23 | 2367202010079 | Đặng Ngọc Quỳnh        | 91                     | Xuất sắc    | 90                     | Xuất sắc    | 93                                    | Xuất sắc    | 92                     | Tốt         | 91                                      | Xuất sắc |            |
| 55  | 25                                         | CĐ.DUO.K23 | 2367202010080 | Phạm Như Quỳnh         | 89                     | Tốt         | 84                     | Tốt         | 86                                    | Tốt         | 86                     | Tốt         | 86                                      | Tốt      |            |
| 56  | 26                                         | CĐ.DUO.K23 | 2367202010083 | Nguyễn Thị Thảo        | 90                     | Xuất sắc    | 90                     | Xuất sắc    | 90                                    | Xuất sắc    | 90                     | Tốt         | 90                                      | Xuất sắc |            |
| 57  | 27                                         | CĐ.DUO.K23 | 2367202010085 | Hoàng Thị Thu Trang    | 84                     | Tốt         | 86                     | Tốt         | 86                                    | Tốt         | 87                     | Tốt         | 86                                      | Tốt      |            |

| STT                                                                 | TT | Tên lớp    | Mã HSSV       | Họ và tên           | Năm học (2023-2024) |            | Năm học (2024-2025) |          | Kỳ II, năm học 2025-2026 (kỳ cuối) |            | Năm học (2025-2026) |          | Kết quả rèn luyện khoá học 2023-2026 |          | Ghi chú |
|---------------------------------------------------------------------|----|------------|---------------|---------------------|---------------------|------------|---------------------|----------|------------------------------------|------------|---------------------|----------|--------------------------------------|----------|---------|
|                                                                     |    |            |               |                     | Điểm                | Xếp loại   | Điểm                | Xếp loại | Điểm                               | Xếp loại   | Điểm                | Xếp loại | Điểm                                 | Xếp loại |         |
| 58                                                                  | 28 | CĐ.DUO.K23 | 2367202010087 | Nguyễn Sơn Tùng     | 86                  | Tốt        | 83                  | Tốt      | 86                                 | Tốt        | 86                  | Tốt      | 85                                   | Tốt      |         |
| 59                                                                  | 29 | CĐ.DUO.K23 | 2367202010089 | Lương Thị Uyên      | 86                  | Tốt        | 86                  | Tốt      | 86                                 | Tốt        | 86                  | Tốt      | 86                                   | Tốt      |         |
| 60                                                                  | 30 | CĐ.DUO.K23 | 2367202010090 | Ngô Thị Hải Yến     | 80                  | Tốt        | 82                  | Tốt      | 87                                 | Tốt        | 84                  | Tốt      | 82                                   | Tốt      |         |
| 61                                                                  | 31 | CĐ.DUO.K23 | 2367202010091 | Vĩ Thị Nghĩa        | 88                  | Tốt        | 90                  | Xuất sắc | 87                                 | Tốt        | 88                  | Tốt      | 89                                   | Tốt      |         |
| 62                                                                  | 32 | CĐ.DUO.K23 | 2367202010095 | Hoàng Thị Sữa       | 86                  | Tốt        | 86                  | Tốt      | 87                                 | Tốt        | 87                  | Tốt      | 86                                   | Tốt      |         |
| <b>Lớp Cao đẳng Diễn viên múa K23: 3 sinh viên</b>                  |    |            |               |                     |                     |            |                     |          |                                    |            |                     |          |                                      |          |         |
| 63                                                                  | 1  | CĐ.DVM.K23 | 2362102130003 | Tòng Thị Hạnh       | 90                  | Xuất sắc   | 93                  | Xuất sắc | 90                                 | Xuất sắc   | 91                  | Tốt      | 91                                   | Xuất sắc |         |
| 64                                                                  | 2  | CĐ.DVM.K23 | 2362102130006 | Mạ Thị Minh Nguyệt  | 91                  | Xuất sắc   | 85                  | Tốt      | 98                                 | Xuất sắc   | 97                  | Tốt      | 91                                   | Xuất sắc |         |
| 65                                                                  | 3  | CĐ.DVM.K23 | 2362102130004 | Đào Thị Huyền       | 83                  | Tốt        | 85                  | Tốt      | 88                                 | Tốt        | 87                  | Tốt      | 85                                   | Tốt      |         |
| <b>Lớp Cao đẳng Hội họa K23: 4 sinh viên</b>                        |    |            |               |                     |                     |            |                     |          |                                    |            |                     |          |                                      |          |         |
| 66                                                                  | 1  | CĐ.HHO.K23 | 2362101030001 | Lương Văn Hợp       | 82                  | Tốt        | 83                  | Tốt      | 83                                 | Tốt        | 83                  | Tốt      | 83                                   | Tốt      |         |
| 67                                                                  | 2  | CĐ.HHO.K23 | 2362101030002 | Hà Quốc Hùng        | 85                  | Tốt        | 85                  | Tốt      | 85                                 | Tốt        | 85                  | Tốt      | 85                                   | Tốt      |         |
| 68                                                                  | 3  | CĐ.HHO.K23 | 2362101030003 | Giàng Thị Bích Ngọc | 82                  | Tốt        | 83                  | Tốt      | 83                                 | Tốt        | 83                  | Tốt      | 83                                   | Tốt      |         |
| 69                                                                  | 4  | CĐ.HHO.K23 | 2362101030005 | Trang Thị Khiêm     | 82                  | Tốt        | 83                  | Tốt      | 83                                 | Tốt        | 83                  | Tốt      | 83                                   | Tốt      |         |
| <b>Lớp Cao đẳng Thanh nhạc K23: 8 sinh viên</b>                     |    |            |               |                     |                     |            |                     |          |                                    |            |                     |          |                                      |          |         |
| 70                                                                  | 1  | CĐ.TNH.K23 | 2362102250001 | Hoàng Văn Chính     | 82                  | Tốt        | 85                  | Tốt      | 87                                 | Tốt        | 86                  | Tốt      | 84                                   | Tốt      |         |
| 71                                                                  | 2  | CĐ.TNH.K23 | 2362102250002 | Sèn Văn Đoàn        | 80                  | Tốt        | 82                  | Tốt      | 89                                 | Tốt        | 89                  | Tốt      | 84                                   | Tốt      |         |
| 72                                                                  | 3  | CĐ.TNH.K23 | 2362102250004 | Nguyễn Trung Kiên   | 66                  | Trung bình | 71                  | Khá      | 88                                 | Tốt        | 86                  | Tốt      | 74                                   | Khá      |         |
| 73                                                                  | 4  | CĐ.TNH.K23 | 2362102250005 | Vũ Thị Nguyệt       | 82                  | Tốt        | 87                  | Tốt      | 91                                 | Xuất sắc   | 91                  | Tốt      | 87                                   | Tốt      |         |
| 74                                                                  | 5  | CĐ.TNH.K23 | 2362102250009 | Tráng Thị Sài       | 85                  | Tốt        | 81                  | Tốt      | 87                                 | Tốt        | 85                  | Tốt      | 84                                   | Tốt      |         |
| 75                                                                  | 6  | CĐ.TNH.K23 | 2362102250010 | Tân Láo Sử          | 80                  | Tốt        | 82                  | Tốt      | 89                                 | Tốt        | 89                  | Tốt      | 84                                   | Tốt      |         |
| 76                                                                  | 7  | CĐ.TNH.K23 | 2362102250011 | Sùng A Tranh        | 81                  | Tốt        | 81                  | Tốt      | 86                                 | Tốt        | 86                  | Tốt      | 83                                   | Tốt      |         |
| 77                                                                  | 8  | CĐ.TNH.K23 | 2362102250013 | Lù Thảo Vân         | 87                  | Tốt        | 82                  | Tốt      | 87                                 | Tốt        | 87                  | Tốt      | 85                                   | Tốt      |         |
| <b>Lớp Cao đẳng Piano K23: 3 sinh viên</b>                          |    |            |               |                     |                     |            |                     |          |                                    |            |                     |          |                                      |          |         |
| 78                                                                  | 1  | CĐ.PAN.K23 | 2362102210002 | Trần Đức Minh       | 77                  | Khá        | 75                  | Khá      | 80                                 | Tốt        | 80                  | Tốt      | 77                                   | Khá      |         |
| 79                                                                  | 2  | CĐ.PAN.K23 | 2362102210003 | Tân Chính Quân      | 80                  | Tốt        | 81                  | Tốt      | 83                                 | Tốt        | 82                  | Tốt      | 81                                   | Tốt      |         |
| 80                                                                  | 3  | CĐ.PAN.K23 | 2362102210001 | Giàng A Manh        | 77                  | Khá        | 76                  | Khá      | 86                                 | Tốt        | 85                  | Tốt      | 79                                   | Khá      |         |
| <b>Lớp Cao đẳng Biểu diễn nhạc cụ truyền thống K23: 1 sinh viên</b> |    |            |               |                     |                     |            |                     |          |                                    |            |                     |          |                                      |          |         |
| 81                                                                  | 1  | CĐ.BNT.K23 | 2362102160001 | Hoàng Mạnh Hùng     | 78                  | Khá        | 82                  | Tốt      | 88                                 | Tốt        | 88                  | Tốt      | 83                                   | Tốt      |         |
| <b>Lớp Cao đẳng Diễn viên múa K24: 2 sinh viên</b>                  |    |            |               |                     |                     |            |                     |          |                                    |            |                     |          |                                      |          |         |
| 82                                                                  | 1  | CĐ.DVM.K24 | 2462102130002 | Bàn Thị Hạnh        |                     |            | 84                  | Tốt      | 69                                 | Trung bình | 78                  | Khá      | 87                                   | Tốt      |         |

| STT | TT                                                                               | Tên lớp      | Mã HSSV       | Họ và tên             | Năm học<br>(2023-2024) |             | Năm học<br>(2024-2025) |             | Kỳ II, năm học<br>2025-2026 (kỳ cuối) |             | Năm học<br>(2025-2026) |             | Kết quả rèn luyện<br>khóa học 2023-2026 |          | Ghi<br>chú |
|-----|----------------------------------------------------------------------------------|--------------|---------------|-----------------------|------------------------|-------------|------------------------|-------------|---------------------------------------|-------------|------------------------|-------------|-----------------------------------------|----------|------------|
|     |                                                                                  |              |               |                       | Điểm                   | Xếp<br>loại | Điểm                   | Xếp<br>loại | Điểm                                  | Xếp<br>loại | Điểm                   | Xếp<br>loại | Điểm                                    | Xếp loại |            |
| 83  | 2                                                                                | CD.DVM.K24   | 2462102130003 | Mạ Thị Nga            |                        |             | 88                     | Tốt         | 98                                    | Xuất sắc    | 93                     | Xuất sắc    | 95                                      | Xuất sắc |            |
|     | <b>Lớp Trung cấp Nghệ thuật biểu diễn Múa dân gian dân tộc K23.5: 9 học sinh</b> |              |               |                       |                        |             |                        |             |                                       |             |                        |             |                                         |          |            |
| 84  | 1                                                                                | TC.NBM.K23.5 | 2352102070002 | Nguyễn Hải Đăng       | 80                     | Tốt         | 80                     | Tốt         | 85                                    | Tốt         | 84                     | Tốt         | 81                                      | Tốt      |            |
| 85  | 2                                                                                | TC.NBM.K23.5 | 2352102070004 | Tòng Ngọc Duyên       | 83                     | Tốt         | 82                     | Tốt         | 85                                    | Tốt         | 83                     | Tốt         | 83                                      | Tốt      |            |
| 86  | 3                                                                                | TC.NBM.K23.5 | 2352102070008 | Nùng Văn Huy          | 81                     | Tốt         | 80                     | Tốt         | 86                                    | Tốt         | 86                     | Tốt         | 82                                      | Tốt      |            |
| 87  | 4                                                                                | TC.NBM.K23.5 | 2352102070006 | Lò Thái Hoàng         | 85                     | Tốt         | 85                     | Tốt         | 90                                    | Xuất sắc    | 90                     | Tốt         | 87                                      | Tốt      |            |
| 88  | 5                                                                                | TC.NBM.K23.5 | 2352102070007 | Lường Gia Hưng        | 85                     | Tốt         | 93                     | Xuất sắc    | 95                                    | Xuất sắc    | 93                     | Tốt         | 90                                      | Xuất sắc |            |
| 89  | 6                                                                                | TC.NBM.K23.5 | 2352102070015 | Đèo Thị Toi           | 82                     | Tốt         | 82                     | Tốt         | 85                                    | Tốt         | 83                     | Tốt         | 82                                      | Tốt      |            |
| 90  | 7                                                                                | TC.NBM.K23.5 | 2352102070013 | Lò Thái Toàn          | 84                     | Tốt         | 82                     | Tốt         | 86                                    | Tốt         | 86                     | Tốt         | 84                                      | Tốt      |            |
| 91  | 8                                                                                | TC.NBM.K23.5 | 2352102070014 | Lường Mạnh Toàn       | 85                     | Tốt         | 88                     | Tốt         | 92                                    | Xuất sắc    | 91                     | Tốt         | 88                                      | Tốt      |            |
| 92  | 9                                                                                | TC.NBM.K23.5 | 2352102070016 | Hà Anh Vũ             | 84                     | Tốt         | 85                     | Tốt         | 92                                    | Xuất sắc    | 90                     | Tốt         | 86                                      | Tốt      |            |
|     | <b>Lớp Trung cấp Thanh nhạc K23.5: 4 học sinh</b>                                |              |               |                       |                        |             |                        |             |                                       |             |                        |             |                                         |          |            |
| 93  | 1                                                                                | TC.TNH.K23.5 | 2352102250005 | Hoàng Thị Thảo My     | 80                     | Tốt         | 83                     | Tốt         | 86                                    | Tốt         | 86                     | Tốt         | 83                                      | Tốt      |            |
| 94  | 2                                                                                | TC.TNH.K23.5 | 2352102250007 | Ma Thị Á Ông          | 80                     | Tốt         | 83                     | Tốt         | 86                                    | Tốt         | 86                     | Tốt         | 83                                      | Tốt      |            |
| 95  | 3                                                                                | TC.TNH.K23.5 | 2352102250006 | Hoàng Thị Quỳnh Như   | 80                     | Tốt         | 83                     | Tốt         | 86                                    | Tốt         | 86                     | Tốt         | 83                                      | Tốt      |            |
| 96  | 4                                                                                | TC.TNH.K23.5 | 2352102250001 | Chào Nguyễn Huyền Anh | 80                     | Tốt         | 83                     | Tốt         | 86                                    | Tốt         | 86                     | Tốt         | 83                                      | Tốt      |            |
|     | <b>Lớp Trung cấp Organ K23.5: 7 học sinh</b>                                     |              |               |                       |                        |             |                        |             |                                       |             |                        |             |                                         |          |            |
| 97  | 1                                                                                | TC.ORG.K23.5 | 2352102240001 | Hán Duy Anh           | 80                     | Tốt         | 83                     | Tốt         | 86                                    | Tốt         | 86                     | Tốt         | 83                                      | Tốt      |            |
| 98  | 2                                                                                | TC.ORG.K23.5 | 2352102240002 | Giàng Thị Bầu         | 80                     | Tốt         | 83                     | Tốt         | 86                                    | Tốt         | 86                     | Tốt         | 83                                      | Tốt      |            |
| 99  | 3                                                                                | TC.ORG.K23.5 | 2352102240003 | Lù Thị Chí            | 80                     | Tốt         | 83                     | Tốt         | 86                                    | Tốt         | 86                     | Tốt         | 83                                      | Tốt      |            |
| 100 | 4                                                                                | TC.ORG.K23.5 | 2352102240004 | Giàng Thị Dung        | 80                     | Tốt         | 83                     | Tốt         | 86                                    | Tốt         | 86                     | Tốt         | 83                                      | Tốt      |            |
| 101 | 5                                                                                | TC.ORG.K23.5 | 2352102240005 | Châu Thị Nú           | 80                     | Tốt         | 83                     | Tốt         | 86                                    | Tốt         | 86                     | Tốt         | 83                                      | Tốt      |            |
| 102 | 6                                                                                | TC.ORG.K23.5 | 2352102240006 | Hoàng Minh Sơn        | 83                     | Tốt         | 86                     | Tốt         | 69                                    | Trung bình  | 72                     | Tốt         | 80                                      | Tốt      |            |
| 103 | 7                                                                                | TC.ORG.K23.5 | 2352102240008 | Hoàng Yến Vy          | 80                     | Tốt         | 83                     | Tốt         | 86                                    | Tốt         | 86                     | Tốt         | 83                                      | Tốt      |            |
|     | <b>Lớp Trung cấp Hội họa K23.5: 6 học sinh</b>                                   |              |               |                       |                        |             |                        |             |                                       |             |                        |             |                                         |          |            |
| 104 | 1                                                                                | TC.HHO.K23.5 | 2352101030002 | Hoàng Thị Lan         | 84                     | Tốt         | 89                     | Tốt         | 82                                    | Tốt         | 83                     | Tốt         | 85                                      | Tốt      |            |
| 105 | 2                                                                                | TC.HHO.K23.5 | 2352101030003 | Giàng A Mừng          | 80                     | Tốt         | 85                     | Tốt         | 83                                    | Tốt         | 84                     | Tốt         | 83                                      | Tốt      |            |
| 106 | 3                                                                                | TC.HHO.K23.5 | 2352101030004 | Sùng Đức Quan         | 83                     | Tốt         | 83                     | Tốt         | 83                                    | Tốt         | 83                     | Tốt         | 83                                      | Tốt      |            |
| 107 | 4                                                                                | TC.HHO.K23.5 | 2352101030005 | Sùng Thị Sú           | 84                     | Tốt         | 89                     | Tốt         | 85                                    | Tốt         | 85                     | Tốt         | 86                                      | Tốt      |            |
| 108 | 5                                                                                | TC.HHO.K23.5 | 2352101030006 | La Minh Thúy          | 85                     | Tốt         | 91                     | Xuất sắc    | 82                                    | Tốt         | 83                     | Tốt         | 86                                      | Tốt      |            |
| 109 | 6                                                                                | TC.HHO.K23.5 | 2352101030010 | Trần Thị Huyền Diệu   | 84                     | Tốt         | 90                     | Xuất sắc    | 85                                    | Tốt         | 85                     | Tốt         | 86                                      | Tốt      |            |

| STT | TT                                                  | Tên lớp       | Mã HSSV       | Họ và tên          | Năm học<br>(2023-2024) |             | Năm học<br>(2024-2025) |             | Kỳ II, năm học<br>2025-2026 (kỳ cuối) |             | Năm học<br>(2025-2026) |             | Kết quả rèn luyện<br>khóa học 2023-2026 |          | Ghi<br>chú |
|-----|-----------------------------------------------------|---------------|---------------|--------------------|------------------------|-------------|------------------------|-------------|---------------------------------------|-------------|------------------------|-------------|-----------------------------------------|----------|------------|
|     |                                                     |               |               |                    | Điểm                   | Xếp<br>loại | Điểm                   | Xếp<br>loại | Điểm                                  | Xếp<br>loại | Điểm                   | Xếp<br>loại | Điểm                                    | Xếp loại |            |
|     | Lớp Trung cấp Hướng dẫn du lịch K24.7A: 20 học sinh |               |               |                    |                        |             |                        |             |                                       |             |                        |             |                                         |          |            |
| 110 | 1                                                   | TC.HDL.K24.7A | 2458101030020 | Má Thị Ca          |                        |             | 91                     | Xuất sắc    | 90                                    | Xuất sắc    | 90                     | Tốt         | 91                                      | Xuất sắc |            |
| 111 | 2                                                   | TC.HDL.K24.7A | 2458101030022 | Thào Thị Pây       |                        |             | 90                     | Xuất sắc    | 85                                    | Tốt         | 88                     | Tốt         | 89                                      | Tốt      |            |
| 112 | 3                                                   | TC.HDL.K24.7A | 2458101030023 | Vù Seo Sý          |                        |             | 84                     | Tốt         | 85                                    | Tốt         | 83                     | Tốt         | 84                                      | Tốt      |            |
| 113 | 4                                                   | TC.HDL.K24.7A | 2458101030026 | Thào Thị Dinh      |                        |             | 86                     | Tốt         | 85                                    | Tốt         | 85                     | Tốt         | 86                                      | Tốt      |            |
| 114 | 5                                                   | TC.HDL.K24.7A | 2458101030027 | Thào A Dơ          |                        |             | 73                     | Khá         | 67                                    | Trung bình  | 69                     | Tốt         | 71                                      | Khá      |            |
| 115 | 6                                                   | TC.HDL.K24.7A | 2458101030028 | Lý Thị Ghênh       |                        |             | 90                     | Xuất sắc    | 90                                    | Xuất sắc    | 90                     | Tốt         | 90                                      | Xuất sắc |            |
| 116 | 7                                                   | TC.HDL.K24.7A | 2458101030030 | Lý Tả Mây          |                        |             | 89                     | Tốt         | 85                                    | Tốt         | 88                     | Tốt         | 89                                      | Tốt      |            |
| 117 | 8                                                   | TC.HDL.K24.7A | 2458101030031 | Chảo Mùi Nương     |                        |             | 88                     | Tốt         | 80                                    | Tốt         | 85                     | Tốt         | 87                                      | Tốt      |            |
| 118 | 9                                                   | TC.HDL.K24.7A | 2458101030032 | Thào A Sáu         |                        |             | 88                     | Tốt         | 70                                    | Khá         | 78                     | Tốt         | 83                                      | Tốt      |            |
| 119 | 10                                                  | TC.HDL.K24.7A | 2458101030033 | Hạng Thị Si        |                        |             | 84                     | Tốt         | 85                                    | Tốt         | 83                     | Tốt         | 84                                      | Tốt      |            |
| 120 | 11                                                  | TC.HDL.K24.7A | 2458101030035 | Châu A Vinh        |                        |             | 81                     | Tốt         | 70                                    | Khá         | 73                     | Tốt         | 77                                      | Khá      |            |
| 121 | 12                                                  | TC.HDL.K24.7A | 2458101030036 | Giàng Thị Dủ       |                        |             | 87                     | Tốt         | 85                                    | Tốt         | 85                     | Tốt         | 86                                      | Tốt      |            |
| 122 | 13                                                  | TC.HDL.K24.7A | 2458101030038 | Giàng A Linh       |                        |             | 85                     | Tốt         | 70                                    | Khá         | 73                     | Tốt         | 79                                      | Khá      |            |
| 123 | 14                                                  | TC.HDL.K24.7A | 2458101030039 | Hạng Thị Tuyết Mây |                        |             | 88                     | Tốt         | 80                                    | Tốt         | 83                     | Tốt         | 86                                      | Tốt      |            |
| 124 | 15                                                  | TC.HDL.K24.7A | 2458101030042 | Lý Thu Thủy        |                        |             | 83                     | Tốt         | 80                                    | Tốt         | 80                     | Tốt         | 82                                      | Tốt      |            |
| 125 | 16                                                  | TC.HDL.K24.7A | 2458101030043 | Thào Văn Tiền      |                        |             | 84                     | Tốt         | 75                                    | Khá         | 78                     | Tốt         | 81                                      | Tốt      |            |
| 126 | 17                                                  | TC.HDL.K24.7A | 2458101030044 | Hạng A Tra         |                        |             | 78                     | Khá         | 75                                    | Khá         | 75                     | Tốt         | 77                                      | Khá      |            |
| 127 | 18                                                  | TC.HDL.K24.7A | 2458101030045 | Thào A Tráng       |                        |             | 90                     | Xuất sắc    | 70                                    | Khá         | 74                     | Tốt         | 82                                      | Tốt      |            |
| 128 | 19                                                  | TC.HDL.K24.7A | 2458101030046 | Lý A Trờ           |                        |             | 82                     | Tốt         | 70                                    | Khá         | 75                     | Tốt         | 79                                      | Khá      |            |
| 129 | 20                                                  | TC.HDL.K24.7A | 2458101030047 | Giàng Thị Ly       |                        |             | 88                     | Tốt         | 85                                    | Tốt         | 87                     | Tốt         | 88                                      | Tốt      |            |
|     | Lớp Trung cấp Hướng dẫn du lịch K24.7B: 19 học sinh |               |               |                    |                        |             |                        |             |                                       |             |                        |             |                                         |          |            |
| 130 | 1                                                   | TC.HDL.K24.7B | 2458101030053 | Hạng A Giồng       |                        |             | 82                     | Tốt         | 88                                    | Tốt         | 85                     | Tốt         | 84                                      | Tốt      |            |
| 131 | 2                                                   | TC.HDL.K24.7B | 2458101030054 | Vàng Thị Thâm      |                        |             | 90                     | Xuất sắc    | 88                                    | Tốt         | 89                     | Tốt         | 90                                      | Xuất sắc |            |
| 132 | 3                                                   | TC.HDL.K24.7B | 2458101030055 | Lò Thị Dờ          |                        |             | 85                     | Tốt         | 87                                    | Tốt         | 85                     | Tốt         | 85                                      | Tốt      |            |
| 133 | 4                                                   | TC.HDL.K24.7B | 2458101030056 | Lò Thị Mây         |                        |             | 88                     | Tốt         | 78                                    | Khá         | 78                     | Tốt         | 83                                      | Tốt      |            |
| 134 | 5                                                   | TC.HDL.K24.7B | 2458101030059 | Hạng Thị Sâu       |                        |             | 84                     | Tốt         | 86                                    | Tốt         | 89                     | Tốt         | 87                                      | Tốt      |            |
| 135 | 6                                                   | TC.HDL.K24.7B | 2458101030060 | Hạng Thị Say       |                        |             | 94                     | Xuất sắc    | 93                                    | Xuất sắc    | 90                     | Tốt         | 92                                      | Xuất sắc |            |
| 136 | 7                                                   | TC.HDL.K24.7B | 2458101030061 | Giàng Thị Si       |                        |             | 89                     | Tốt         | 89                                    | Tốt         | 84                     | Tốt         | 87                                      | Tốt      |            |
| 137 | 8                                                   | TC.HDL.K24.7B | 2458101030063 | Thào Thị Xi        |                        |             | 89                     | Tốt         | 86                                    | Tốt         | 79                     | Tốt         | 84                                      | Tốt      |            |
| 138 | 9                                                   | TC.HDL.K24.7B | 2458101030064 | Giàng Thị Xua      |                        |             | 90                     | Xuất sắc    | 90                                    | Xuất sắc    | 88                     | Tốt         | 89                                      | Tốt      |            |

| STT | TT | Tên lớp       | Mã HSSV       | Họ và tên      | Năm học<br>(2023-2024) |             | Năm học<br>(2024-2025) |             | Kỳ II, năm học<br>2025-2026 (kỳ cuối) |             | Năm học<br>(2025-2026) |             | Kết quả rèn luyện<br>khoá học 2023-2026 |          | Ghi<br>chú |
|-----|----|---------------|---------------|----------------|------------------------|-------------|------------------------|-------------|---------------------------------------|-------------|------------------------|-------------|-----------------------------------------|----------|------------|
|     |    |               |               |                | Điểm                   | Xếp<br>loại | Điểm                   | Xếp<br>loại | Điểm                                  | Xếp<br>loại | Điểm                   | Xếp<br>loại | Điểm                                    | Xếp loại |            |
| 139 | 10 | TC.HDL.K24.7B | 2458101030067 | Lý Thị Lang    |                        |             | 85                     | Tốt         | 86                                    | Tốt         | 79                     | Tốt         | 82                                      | Tốt      |            |
| 140 | 11 | TC.HDL.K24.7B | 2458101030070 | Phản Mùi Nảy   |                        |             | 88                     | Tốt         | 83                                    | Tốt         | 86                     | Tốt         | 87                                      | Tốt      |            |
| 141 | 12 | TC.HDL.K24.7B | 2458101030073 | Giàng Thị Pàng |                        |             | 88                     | Tốt         | 88                                    | Tốt         | 80                     | Tốt         | 84                                      | Tốt      |            |
| 142 | 13 | TC.HDL.K24.7B | 2458101030076 | Giàng A Sĩ     |                        |             | 87                     | Tốt         | 87                                    | Tốt         | 84                     | Tốt         | 86                                      | Tốt      |            |
| 143 | 14 | TC.HDL.K24.7B | 2458101030077 | Giàng A Sử     |                        |             | 84                     | Tốt         | 75                                    | Khá         | 83                     | Tốt         | 84                                      | Tốt      |            |
| 144 | 15 | TC.HDL.K24.7B | 2458101030078 | Má Thị Tùng    |                        |             | 89                     | Tốt         | 88                                    | Tốt         | 82                     | Tốt         | 86                                      | Tốt      |            |
| 145 | 16 | TC.HDL.K24.7B | 2458101030080 | Lồ A Cua       |                        |             | 80                     | Tốt         | 82                                    | Tốt         | 78                     | Tốt         | 79                                      | Khá      |            |
| 146 | 17 | TC.HDL.K24.7B | 2458101030081 | Vàng A Sinh    |                        |             | 89                     | Tốt         | 90                                    | Xuất sắc    | 81                     | Tốt         | 85                                      | Tốt      |            |
| 147 | 18 | TC.HDL.K24.7B | 2458101030082 | Giàng Thị Sô   |                        |             | 91                     | Xuất sắc    | 85                                    | Tốt         | 78                     | Tốt         | 85                                      | Tốt      |            |
| 148 | 19 | TC.HDL.K24.7B | 2458101030083 | Lồ Thị Sy      |                        |             | 92                     | Xuất sắc    | 82                                    | Tốt         | 88                     | Tốt         | 90                                      | Xuất sắc |            |

**Tổng số: 148 SV, trong đó:**

**Xếp loại toàn khoá học**

- Xuất sắc: 19/ 148 = 12.84 %
- Tốt: 118/ 148 = 79.73 %
- Khá: 11/ 148 = 7.43 %
- Trung bình: 0/ 148 = 0 %
- Yếu: 0/ 148 = 0 %

**Xếp loại học kỳ II, năm học 2025-2026**

- Xuất sắc: 26/ 148 = 17.57 %
- Tốt: 109/ 148 = 73.65 %
- Khá: 10/ 148 = 6.76 %
- Trung bình: 3/ 148 = 2.03 %
- Yếu: 0/ 148 = 0 %